

KẾ HOẠCH DẠY HỌC
MÔN NGỮ VĂN, KHỐI LỚP 9
Năm học 2026 - 2027

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 10; **Số học sinh:** 332. Trong đó tại điểm chính 7 lớp với 245 học sinh, tại phân hiệu có 3 lớp với 87 học sinh.

2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 12; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: Đại học: 12; Trên đại học:.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 10, GV mới ra trường: 02;

Khá:.....; Đạt:.....; Chưa đạt:.....

3. Thiết bị dạy học: (Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Ti vi/máy chiếu	06	Tất cả các tiết dạy	
2	Tranh ảnh, VDEO: Tranh ảnh, đồ dùng trực quan... theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)		Tùy từng bài	Khai thác và sử dụng có hiệu quả
3	Bảng phụ, bảng nhóm...	Mỗi nhóm 1 cái	Tùy từng bài	Dùng cho các nhóm trong 1 năm

4	Phấn màu, nam châm...	Mỗi nhóm 1 hộp màu, 4 nam châm	Tùy từng bài	Dùng cho các nhóm HS trong 1 năm
5	SGK, tài liệu tham khảo, phiếu học tập...	(Theo thực tế)	Tất cả các tiết dạy	
6	Bút lông	Mỗi nhóm 1 cây	Tùy từng bài	

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình

Học kỳ I: Từ tuần 1 đến tuần 18 (18 tuần x 4 tiết = 72 tiết)

Tuần	Tiết	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp chỉ báo năng lực số
Bài 1. Thế giới kì ảo (13 tiết)					
1	1	Giới thiệu bài học và Tri thức ngữ văn	3	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện truyền kì như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện. - Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm. - Vận dụng được một số hiểu biết về lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu VB văn học. - Nhận biết được điển tích, điển cố và phân tích được tác dụng của chúng; nhận biết được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn.	+ 2.1.TC2a + 1.2.TC2a
	2	Đọc VB <i>Chuyện người con gái Nam Xương</i> (trích <i>Truyện kì mạn lục</i> , Nguyễn Dữ)			
	3	<i>Tích hợp GD QPAN</i>			
	4	Thực hành tiếng Việt	1	được tác dụng của chúng; nhận biết được sự khác biệt về nghĩa của một số yếu tố Hán Việt dễ nhầm lẫn.	+ 3.1.TC2a
2	5	Đọc VB <i>Đế chọi</i> (Bồ Tùng Linh)	2	- Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự.	
	6				
	7	Thực hành tiếng Việt	1	Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.	+ 1.2.TC2a
	8	Đọc VB <i>Sơn Tinh – Thủy Tinh</i> (trích, Nguyễn Nhượng Pháp)	1		

3	9	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)	3	- Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho. - Trung thực trong các mối quan hệ ứng xử; yêu quý, trân trọng những con người có phẩm chất tốt đẹp.	
	10				
	11				
	12	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)	2	* Tích hợp GD QPAN: Hậu quả của các cuộc chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam.	+ 2.1.TC2a
4	13				
	Bài 2. Những cung bậc tâm trạng (12 tiết)				
	14, 15, 16	Gới thiệu bài học và Tri thức ngữ văn Độc VB <i>Nỗi niềm chinh phụ</i> (trích <i>Chinh phụ ngâm</i> , nguyên tác của Đặng Trần Côn, bản dịch của Đoàn Thị Điểm) Tích hợp GD QPAN	3	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố về thi luật của thơ song thất lục bát như: vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ; sự khác biệt so với thơ lục bát. - Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB. - Nhận biết và phân tích được mối quan hệ giữa nội dung và hình thức của VB văn học. - Nhận biết và phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh và điệp vần.	+ 2.1.TC2a
	17	Thực hành tiếng Việt	1	Viết được VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó.	
5	18,19	Độc VB <i>Tiếng đàn mưa</i> (Bích Khê)	2		
	20	Thực hành tiếng Việt	1	- Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.	
	21	Độc VB <i>Một thể thơ độc đáo của người Việt</i> (Dương Lâm An)	1	- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.	
6	22		3	- Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo	

	23,24	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát)		nhóm. - Biết phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau; hình thành được ý tưởng dựa trên các nguồn thông tin đã cho. - Yêu thương, đồng cảm với con người và trân trọng vẻ đẹp của cuộc sống.	
	25	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gợi ra từ tác phẩm văn học)	1	* Tích hợp GD QPAN: Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	
Bài 3. Hồn nước nằm trong tiếng mẹ cha (13 tiết); Ôn tập, kiểm tra, trả bài kiểm tra giữa kì I (4 tiết)					
7	26 27 28	Giới thiệu bài học và Tri thức ngữ văn Đọc VB Kim – Kiều gặp gỡ (trích Truyện Kiều, Nguyễn Du)	3	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, lời thoại. - Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật; lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện. - Có một số hiểu biết sơ giản về chữ viết tiếng Việt: chữ Nôm và chữ quốc ngữ. - Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.	+ Mã 2.1.TC2a
					+ Mã 2.2.TC2a
8	29	Thực hành tiếng Việt	1	- Biết trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự.	
	30,31	Đọc VB Lục Vân Tiên đánh cướp, cứu Kiều Nguyệt Nga (trích Truyện Lục Vân Tiên, Nguyễn Đình Chiểu)	2	- Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học. - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm.	
	32	Thực hành tiếng Việt	1	- Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học	
9	33	Độc tự tình	1		

	34	Ôn tập kiểm tra giữa học kì I	1	tập. - Nhận ra và điều chỉnh được những sai sót, hạn chế của bản thân khi được GV, bạn bè góp ý; chủ động tìm kiếm sự hỗ trợ của người khác khi gặp khó khăn trong học tập. - Tự hào, trân trọng những di sản văn hoá, văn học của dân tộc; có ý thức gìn giữ và phát triển tiếng Việt. - Củng cố kiến thức về các thể loại văn bản đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe, kiến thức về tiếng Việt đã học từ tuần 1 đến tuần 8. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I: Năng lực Đọc và Viết: + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt thuộc Bài 1, Bài 2. + Năng lực Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết hoặc bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (thơ song thất lục bát).	+ Mã 2.1.TC2a
	35 36	Kiểm tra giữa học kì I	2		
10	37 38,39	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay)	3		
	40	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một vấn đề có tính thời sự trong đời sống của lứa tuổi học sinh hiện nay	1		
	41	Đọc mở rộng	1		
	42	Trả bài kiểm tra giữa kì 1	1		
11	Bài 4. Khám phá vẻ đẹp văn chương (12 tiết)				
	43 44	Giới thiệu bài học và Tri thức ngữ văn Đọc VB “ <i>Người con gái Nam Xương</i> ” – một bi kịch của con người (Nguyễn Đăng Na)	3		
	45				
12	46	Thực hành tiếng Việt	1		

	47 48	Đọc VB <i>Từ “Thằng quỳ nhỏ” của Nguyễn Nhật Ánh nghĩ về những phẩm chất của một tác phẩm viết cho thiếu nhi</i> (Trần Văn Toàn)	2	trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn. - Viết được một VB nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó; có hiểu biết và tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, biết cách trích dẫn VB của người khác.	
13	49	Thực hành tiếng Việt	1	- Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. - Biết đặt ra mục đích giao tiếp và hiểu được vai trò quan trọng của việc đặt mục tiêu trước khi giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Yêu thích việc khám phá vẻ đẹp văn chương, trân trọng lao động sáng tạo nghệ thuật của nhà văn. - Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập.	
	50	Đọc VB <i>Ngày xưa</i> (Vũ Cao)	1		
	51	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (truyện)	3		
	52				
	53				
14	54	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (Làm thế nào để học tốt môn Ngữ văn?)	1		
		Bài 5. Đối diện với nỗi đau (14 tiết), Ôn tập, kiểm tra, trả bài kiểm tra cuối kì 1 (4 tiết)			
	55 56	Giới thiệu bài học và Tri thức ngữ văn	3	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của bi kịch như: xung đột, hành động, cốt truyện, nhân vật, lời thoại. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại. - Nhận biết được đặc điểm của câu rút gọn, câu đặc biệt và hiểu được chức năng của các kiểu câu này để sử dụng một cách hiệu quả. - Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học: phân tích nội dung chủ đề, những	
57	Đọc VB <i>Rô-mê-ô và Giu-li-ét</i> (trích, Uy-li-am Sếch-xpia)				
15	58	Thực hành tiếng Việt	1		
	59	Đọc VB <i>Lơ-xít</i> (trích, Coóc-nây)	2		
	60				
16	61	Thực hành tiếng Việt	1		
	62	Đọc VB <i>Bí ẩn của làn nước</i> (Bảo Ninh)	1		

17	63	Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (kịch)	3	nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của tác phẩm và hiệu quả thẩm mỹ của nó. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tự chủ và tự học) - Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp, thực hiện được các nhiệm vụ học tập theo nhóm. - Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề. - Biết làm chủ tình cảm, cảm xúc để có hành vi phù hợp trong học tập và đời sống; bình tĩnh trước những thay đổi bất ngờ của hoàn cảnh. - Coi trọng những giá trị nhân văn cao đẹp; lựa chọn hành động và cách ứng xử phù hợp để có được hạnh phúc chân chính. KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I: Năng lực Đọc và Viết: + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu và tri thức tiếng Việt thuộc Bài 3, Bài 4 và Bài 5. + Năng lực Viết: Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học (tác phẩm truyện) hoặc bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay).	
	64				
	65				
	66	Ôn tập cuối học kì I	1		
	67 68	Kiểm tra cuối học kì I	2		
18	69	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gọi ra từ tác phẩm văn học đã đọc)	1		
	70	Đọc mở rộng	2		
	71				
	72	Trả bài kiểm tra cuối kì I	1	- HS nhận biết ưu, nhược điểm của bài kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II. - Năng lực vận dụng làm bài kiểm tra tổng hợp dựa trên những nhận xét, góp ý từ giáo viên và bạn bè. Năng lực làm việc theo nhóm, đọc bài viết để góp	

				ý cho nhau, chia sẻ kinh nghiệm về bài viết thông qua việc trao đổi nhóm. - Nghiêm túc rút ra bài học cho bản thân khi nhận xét bài của mình và bài của bạn.	
--	--	--	--	---	--

Học kỳ II: Từ tuần 19 đến tuần 35 (17 tuần x 4 tiết = 68 tiết)

Tuần	Tiết	Nội dung	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Tích hợp chỉ báo năng lực số
	HỌC KÌ II				
19	Bài 6. Giải mã những bí mật (13 tiết)				
	73	Giới thiệu bài học và Tri thức ngữ văn	3	- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện nhân vật chính, lời người kể chuyện. - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống và cách thưởng thức đánh giá của cá nhân do văn bản đã học mang lại. - Nhận biết được các kiểu câu ghép, kết từ để nối các vế câu ghép; biết lựa chọn câu đơn - câu ghép trong hoạt động giao tiếp. - Viết được một truyện kể sáng tạo, có thể mô phỏng một truyện đã đọc; sử dụng các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong truyện. - Biết kể một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện...) Sống trung thực, trách nhiệm; tôn trọng pháp luật.	
	74	Độc VB <i>Ba sinh viên</i> (Cô-nan Đoi)			
	75				
76	Thực hành tiếng Việt	1			
20	77	Độc VB <i>Bài hát đồng sáu xu</i> (A-ga-tha Crít-ti)	2		
	78				
	79	Độc VB <i>Phạm Xuân Ẩn – tên người như cuộc đời</i> (Nguyễn Thị Ngọc Hải)	2		
	80				
21	81	Thực hành tiếng Việt	1		
	82	Viết: Viết truyện ngắn sáng tạo (truyện có yếu tố trinh thám)	3		
	83				
	84				
22	85	Nói và nghe: Kể một câu chuyện tưởng tượng	1		

		Bài 7. Hồn thơ muôn điệu (14 tiết)			
	86	Giới thiệu bài học và Tri thức ngữ văn	3	- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ. - Nhận biết và phân tích được tình cảm cảm xúc cảm hứng Chủ đạo của người viết thể hiện qua văn bản. - Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề. - Hiểu được sự phát triển của ngôn ngữ thể hiện qua những nghĩa mới của từ và từ ngữ mới; biết vận dụng để trau dồi vốn từ. - Bước đầu biết làm một bài thơ tám chữ; viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ. - Biết thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Có tình yêu đối với thơ ca và vẻ đẹp con người, cuộc sống được thể hiện trong thơ.	1.1.TC2b
	87	Độc VB <i>Tiếng Việt</i> (Lưu Quang Vũ)			
	88				
23	89	Thực hành tiếng Việt	1		
	90	Độc VB <i>Mưa xuân</i> (Nguyễn Bính)	2		
	91				
	92	Thực hành tiếng Việt	1		
24	93	Độc VB <i>Một kiểu phát biểu luận đề độc đáo của Xuân Diệu ở bài thơ “Vội vàng”</i> (Phan Huy Dũng)	1		
	94	Viết: Tập làm một bài thơ tám chữ	1		
	95	Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ	2		
	96				
25	97	Nói và nghe: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi (được gọi ra từ tác phẩm văn học đã học).	1	1.1.TC2b	
	98	Độc mở rộng	2		
	99				
	Bài 8. Tiếng nói của lương tri (12 tiết); Ôn tập, kiểm tra, trả bài kiểm tra giữa kì II (4 tiết)				

	100	Giới thiệu bài học và Tri thức ngữ văn	2		1.1.TC2b; 3.1TC2a
26	101	Đọc VB <i>Đấu tranh cho một thế giới hoà bình</i> (G. G. Mác-két) <i>Tích hợp GD QPAN</i>			
	102	Ôn tập giữa học kì II	1		
	103	Kiểm tra giữa học kì II	2	KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II: Năng lực Đọc và Viết: + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu, tri thức tiếng Việt thuộc Bài 6 và Bài 7. + Năng lực Viết: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tám chữ	
	104				
27	105	Đọc VB <i>Đấu tranh cho một thế giới hoà bình</i> (G. G. Mác-két) (tt) <i>Tích hợp GD QPAN</i>	1	- Nhận biết và phân tích được luận đề, luận điểm lý lẽ và bằng chứng tiêu biểu trong văn bản; mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lý lẽ và bằng chứng; vai trò của luận điểm lý lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. - Biết nhận xét đánh giá tính chất đúng sai của vấn đề đặt ra trong văn bản; liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối cảnh lịch sử, văn hóa, xã hội. - Phân biệt cách trình bày vấn đề khách quan (chỉ đưa thông tin) và cách trình bày chủ quan (thể hiện tình cảm quan điểm của người viết).	1.1.TC2b; 3.1TC2a
	106	Thực hành tiếng Việt	1		
	107	Đọc VB <i>Biến đổi khí hậu – mối đe dọa sự tồn vong của hành tinh chúng ta</i> (An-tô-ni-ô Gu-tê-rét)	2		
	108				
28	109	Thực hành tiếng Việt	1	- Hiểu được nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế quan trọng như UNESCO, UNICEF, WHO, WB, IMF, ASEAN, WTO... <i>* Tích hợp GD QPAN: Hậu quả của các cuộc</i>	

				chiến tranh xâm lược đối với dân tộc Việt Nam; Một số hình ảnh về phát triển kinh tế, xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh	
	110	Trả bài kiểm tra giữa kì II	1	- HS nhận biết ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra, đánh giá giữa học kì II. - Phát huy năng lực làm việc theo nhóm, đọc bài viết để góp ý cho nhau, chia sẻ kinh nghiệm về bài viết thông qua việc trao đổi nhóm.	
	111	Đọc VB <i>Bài ca chúc Tết thanh niên</i> (Phan Bội Châu) Tích hợp GD QPAN	1	- Viết được một bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết; trình bày được giải pháp khả thi có sức thuyết phục. - Trình bày được ý kiến về một sự việc có tính thời sự, nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến chỉ ra được những hạn chế (nếu có) như lập luận thiếu logic, bằng chứng chưa đủ hay không liên quan.	
	112				
29	113	Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống xã hội)	3	- Có tinh thần trách nhiệm đối với cộng đồng đất nước và nhân loại; sẵn sàng lên tiếng trước những vấn đề quan trọng, gay cấp. *Tích hợp GD QPAN: Trách nhiệm của học sinh tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	
	114				
	115	Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự (trong đời sống của cộng đồng, đất nước, nhân loại)	1		1.1.TC2b; 3.1TC2a
	Bài 9. Đi và suy ngẫm (14 tiết)				
	116	Giới thiệu bài học và Tri thức ngữ văn	3	- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một danh lam thắng cảnh hoặc di tích lịch sử, tác dụng của trình bày thông tin trong văn bản (trật tự thời gian, quan hệ nhân quả, các đối tượng phân loại, so sánh và đối chiếu...).	
30	117	Đọc VB <i>Yên Tử, núi thiên</i> (Thi Sảnh)			
	118				

31	119	Thực hành tiếng Việt	1	- Phân tích được thông tin cơ bản của văn bản; biết giải thích ý nghĩa của nhan đề và đánh giá vai trò của các chi tiết quan trọng trong văn bản. - Nhận biết và phân tích được quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ dùng để biểu đạt thông tin trong văn bản. - Hiểu được các hình thức làm biến đổi, mở rộng cấu trúc câu và ý nghĩa của chúng để vận dụng vào hoạt động tạo lập văn bản. - Viết được bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. - Thuyết minh được (dưới hình thức nói) một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử, có sử dụng các sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh minh họa. - Tự hào về vẻ đẹp muôn màu của đất nước và truyền thống lịch sử anh hùng của dân tộc; có ý thức giữ gìn những di sản quý báu do ông cha để lại và bảo vệ vệ sự toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.	1.1.TC2b; 3.1.TC2a
	120	Độc VB <i>Văn hoá hoa – cây cảnh</i> (Trần Quốc Vượng)	2		
	121				
	122	Thực hành tiếng Việt	1		
	123	Độc VB <i>Tình sông núi</i> (Trần Mai Ninh)	1		
	124	Viết: Viết bài thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử	3		
32	125				
	126				
	127	Nói và nghe: Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh hay một di tích lịch sử	1		
	128	Độc mở rộng	2		
33	129				
	Bài 10. Văn học – lịch sử tâm hồn (7 tiết); Ôn tập, kiểm tra, trả bài kiểm tra cuối kì II (4 tiết)				
	130	Ôn tập học kì II	2	- củng cố kiến thức về các thể loại hoặc loại VB đọc, kiểu bài viết, nội dung nói và nghe và kiến thức tiếng Việt. - Vận dụng tổng hợp các kiến thức đã học để luyện tập, củng cố kĩ năng đọc, viết, nói và nghe. - Năng lực tổng hợp kiến thức đã học kì II. Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.	
	131				

	132	Kiểm tra cuối học kì II	1	KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II: Năng lực Đọc và Viết: + Năng lực Đọc: phạm vi tri thức đọc hiểu, tri thức Tiếng Việt thuộc Bài 8, Bài 9 và Bài 10. + Năng lực Viết: Viết bài văn nghị luận về một vấn đề cần giải quyết.	
34	133	Giới thiệu bài học và Tri thức ngữ văn Đọc: Thách thức đầu tiên	3	- Vận dụng được một số hiểu biết lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản văn học. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Liên hệ, vận dụng được các điều đã học từ văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống. - Viết được một quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. - Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn. - Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp, giá trị của nền văn học dân tộc - Vận dụng được một số hiểu biết lịch sử văn học Việt Nam để đọc hiểu văn bản văn học. - Nhận biết và phân tích được đặc điểm của bài phỏng vấn; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó. - Liên hệ, vận dụng được các điều đã học từ văn bản để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống.	
	134				
	135				
	136	Viết: Thách thức thứ hai	2		
35	137	Nói và nghe: Về đích: Ngày hội với sách	2		
	138				
	139				

				- Viết được một quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động, sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. - Tiến hành được một cuộc phỏng vấn ngắn, xác định được mục đích, nội dung và cách thức phỏng vấn. - Yêu mến và trân trọng vẻ đẹp, giá trị của nền văn học dân tộc.	
	140	Trả bài kiểm tra cuối học kỳ II	1	- HS nhận biết ưu, nhược điểm của bài kiểm tra, đánh giá cuối học kỳ II. - Năng lực vận dụng làm bài kiểm tra tổng hợp dựa trên những nhận xét, góp ý từ giáo viên và bạn bè. Năng lực làm việc theo nhóm, đọc bài viết để góp ý cho nhau, chia sẻ kinh nghiệm về bài viết thông qua việc trao đổi nhóm.	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ I	90 phút	Tuần 9	1. Kiến thức: Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 - tuần 8) so với yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. 2. Năng lực: Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. 3. Phẩm chất - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản.	- Viết (tự luận)

			- Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	
Cuối HKI	90 phút	Tuần 17	1. Kiến thức: Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 1 - tuần 17) so với yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. 2. Năng lực: Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. 3. Phẩm chất - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản. - Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	Viết (tự luận)
Giữa Học kỳ II	90 phút	Tuần 26	1. Kiến thức: Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 19 - tuần 25) so với yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. 2. Năng lực: Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. 3. Phẩm chất - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản. - Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	- Viết (tự luận)

Cuối Học kỳ II	90 phút	Tuần 33	1. Kiến thức - Thu thập thông tin, đánh giá mức độ đạt được của quá trình dạy học (từ tuần 19 - tuần 32) so với yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục. 2. Năng lực: Nắm bắt khả năng học tập, mức độ phân hóa về học lực của học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên có kế hoạch dạy học phù hợp với đối tượng học sinh nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ Văn. 3. Phẩm chất - Có ý thức trau dồi vốn từ, khả năng giao tiếp và diễn đạt trong văn bản. - Biết trân trọng những tình cảm đẹp, những việc làm tốt.	Viết (tự luận)
-----------------------	----------------	----------------	---	-----------------------

III. Các nội dung khác (nếu có)

1. Bồi dưỡng HSG; phụ đạo HS chưa đạt theo kế hoạch.
2. Xây dựng các bộ đề kiểm tra giữa kì, cuối kì.
3. Thực hiện các chuyên đề dạy học.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Chung Thị Thanh Ngọc

Tiên Phước, ngày 01 tháng 9 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Túy Lanh

lanhptt3 - 02/10/2026 08:15:32 - lanhptt3 - lanhptt3 - lanhptt3